

Số: 60/2020/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến T

Bà Nguyễn Thị Hoài Q

Địa chỉ: ấp 8A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Q: Ông Nguyễn Tiến T

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T

Bà Đới Thị L

Địa chỉ: ấp 5A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị Hoài Q và ông Phạm Văn T, bà Đới Thị L đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/7/2020 giữa các bên. Thửa đất chuyển nhượng có diện tích 1.182m<sup>2</sup>, thuộc thửa 182, tờ bản đồ số 20, đã được cấp giấy CNQSDĐ số CS00112 do do sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước đứng tên ông T, bà L. Đất tọa lạc tại ấp 8A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Ông Phạm Văn T và bà Đới Thị L liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hoài Q số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng)

Thời hạn trả nợ vào ngày 10 tháng 4 năm 2021

- Về án phí: Ông T, bà Q liên đới chịu 75.000đ án phí DSST không có giá ngạch và 1.937.500đ án phí DSST có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai số 0001305 ngày 14/10/2020. Sau khi khấu trừ ông T, bà Q phải liên đới nộp thêm 1.712.500đ (một triệu bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng)

Ông T, bà L liên đới chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST không có giá ngạch và 1.937.500đ (một triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí DSST có giá ngạch

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Khánh Duyên**

